

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SINH LÝ HỌC

1. D	31. E	61. E	91. D
2. E	32. C	62. C	92. E
3. B	33. E	63. D	93. D
4. D	34. D	64. E	94. C
5. E	35. D	65. E	95. B
6. C	36. C	66. A	96. D
7. D	37. A	67. E	97. E
8. E	38. D	68. A	98. A
9. E	39. E	69. D	99. E
10. D	40. C	70. D	100. D
11. E	41. D	71. E	101. B
12. B	42. E	72. A	102. E
13. C	43. C	73. E	103. D
14. A	44. D	74. B	104. E
15. E	45. C	75. A	105. D
16. E	46. B	76. C	106. A
17. D	47. B	77. E	107. D
18. B	48. B	78. C	108. C
19. E	49. A	79. D	109. E
20. A	50. C	80. B	110. D
21. C	51. D	81. C	111. B
22. A	52. A	82. C	112. B
23. A	53. E	83. C	113. D
24. D	54. C	84. C	114. D
25. E	55. C	85. A	115. E
26. E	56. E	86. B	116. E
27. D	57. E	87. B	117. B
28. D	58. B	88. A	118. E
29. A	59. E	89. E	119. E
30. A	60. D	90. D	120. C

121. E	146. Đ	171. Đ	196. Đ
122. D	147. Đ	172. S	197. Đ
123. E	148. S	173. Đ	198. S
124. E	149. Đ	174. S	199. Đ
125. A	150. Đ	175. S	200. Đ
126. C	151. S	176. S	201. S
127. C	152. Đ	177. Đ	202. Đ
128. D	153. S	178. S	203. S
129. B	154. Đ	179. S	204. Đ
130. D	155. S	180. S	205. S
131. B	156. Đ	181. S	206. Đ
132. A	157. S	182. S	207. S
133. C	158. S	183. Đ	208. Đ
134. A	159. Đ	184. S	209. S
135. D	160. S	185. S	210. Đ
136. D	161. S	186. S	211. S
137. E	162. S	187. Đ	212. Đ
138. S	163. S	188. S	213. Đ
139. Đ	164. Đ	189. Đ	214. Đ
140. S	165. S	190. Đ	215. Đ
141. S	166. S	191. S	216. S
142. Đ	167. Đ	192. S	217. S
143. S	168. S	193. S	218. Đ
144. Đ	169. S	194. S	219. Đ
145. S	170. S	195. Đ	220. S

221. Hệ thần kinh có các chức năng cơ bản sau: chức năng cảm giác, chức năng vận động, chức năng thực vật và chức năng hoạt động thần kinh cao cấp.

222. Về mặt cấu trúc, xy nắp được chia làm 2 loại: xy nắp thần kinh-thần kinh và xy nắp thần kinh-cơ quan. Về mặt cơ chế dẫn truyền, xy nắp cũng được chia làm 2 loại: xy nắp điện và xy nắp hóa.

223. Xy nắp hóa học đóng vai trò quan trọng vì 2 lý do: chiếm đa số trong hệ thần kinh và chỉ cho xung động thần kinh truyền đi theo một chiều.

-
224. Túi xy náp là các túi nhỏ nằm trong cúc tận cùng, bên trong túi có chứa chất hóa học đặc biệt đóng vai trò quan trọng trong sự dẫn truyền xung động thần kinh đi qua xy náp gọi là chất trung gian hóa học.
225. Một số chất trung gian hóa học thường gặp là: acetylcholin, epinephrin, norepinephrin, glutamat, GABA...
226. Khe xy náp là khoảng hở giữa phần trước và phần sau xy náp, tại đây có chứa các enzym đặc hiệu có chức năng phân giải chất trung gian hóa học để điều hòa sự dẫn truyền qua xy náp. Khi các enzym này bị bất hoạt, cơ thể có thể gặp nguy hiểm.
227. Trên màng sau xy náp có chứa một cấu trúc đặc biệt đóng vai trò tiếp nhận chất trung gian hóa học gọi là receptor. Receptor là một loại protein xuyên màng gồm có 2 thành phần:
- Thành phần gắn vào chất trung gian hóa học
 - Thành phần nối với các kênh ion hoặc nối với các enzym
228. Khi một điểm trên màng nơ ron bị kích thích, tại điểm đó sẽ chuyển sang điện thế động (+ 35 mV) trong khi những điểm ở gần đó vẫn ở trong tình trạng điện thế nghỉ (- 70 mV). Vì vậy, bây giờ giữa điểm kích thích và các điểm kế cận có một sự chênh lệch về điện thế. Sự chênh lệch điện thế này trở thành tác nhân kích thích những điểm xung quanh chuyển sang điện thế động. Những điểm này chuyển sang điện thế động lại tiếp tục kích thích những điểm kế tiếp. Cứ như vậy, điện thế động được truyền đi khắp nơ ron và được gọi là sự dẫn truyền xung động thần kinh.
229. So với tốc độ dẫn truyền trong sợi trục (50-100 m/s), tốc độ dẫn truyền qua xy náp chậm hơn rất nhiều (khoảng $5 \cdot 10^{-5}$ m/s) do cơ chế dẫn truyền khác nhau: ở sợi trục theo cơ chế điện học còn ở xy náp theo cơ chế hóa học.
230. Một xung động thần kinh muốn truyền qua được xy náp phải có đủ cả 2 điều kiện sau:
- Phải có một lượng nhất định chất trung gian hóa học giải phóng vào khe xy náp khi xung động thần kinh truyền đến cúc tận cùng
 - Sau khi giải phóng ra, chất trung gian hóa học phải gắn vào được receptor ở phần sau xy náp
231. Cấu tạo một cung phản xạ tủy gồm có 5 bộ phận:
- Bộ phận nhận cảm
 - Đường truyền về
 - Tủy sống
 - Đường truyền ra

-
- Cơ quan đáp ứng
232. Khi khám phản xạ gân, để hạn chế ảnh hưởng của vỏ não, ta phải có các biện pháp sau:
- Hướng dẫn bệnh nhân để tay chân ở tư thế buông lỏng, không co cơ
 - Không để bệnh nhân chú ý đến động tác thăm khám bằng cách bảo bệnh nhân nhìn đi chỗ khác hoặc vừa khám vừa hỏi chuyện
 - Dùng nghiệm pháp Jendrassik khi khám phản xạ chi dưới: bảo bệnh nhân móc 2 tay vào nhau và cố sức kéo mạnh đồng thời ta gõ để tìm phản xạ chi dưới.
233. Dấu hiệu Babinski có ý nghĩa rất quan trọng, căn cứ vào dấu hiệu này, ta có thể xác định một tổn thương thần kinh thuộc loại trung ương hay ngoại biên. Khi có dấu hiệu Babinski thì chắc chắn bó tháp bị tổn thương và như vậy đây là tổn thương trung ương. Ngược lại, nếu không có dấu hiệu Babinski thì tổn thương ngoại biên.
234. Dịch não tủy có các chức năng sau:
- Chức năng dinh dưỡng và đào thải: dịch não tủy trao đổi vật chất 2 chiều với tổ chức thần kinh trung ương bằng cách cung cấp các chất dinh dưỡng và lấy đi các chất thải sinh ra trong quá trình chuyển hóa
 - Chức năng bảo vệ: dịch não tủy có chức năng bảo vệ tổ chức thần kinh thông qua 2 cơ chế:
 - + Ngăn cản không cho các chất độc lọt vào tổ chức thần kinh
 - + Đóng vai trò như một hệ thống đệm để bảo vệ não và tủy khỏi bị tổn thương mỗi khi bị chấn thương.
235. Dịch não tủy trong bệnh viêm màng não mủ có các thay đổi như sau:
- Màu sắc: hơi mờ hoặc đục như nước vo gạo
 - Áp lực: tăng
 - Bạch cầu: rất tăng, có thể trên 1000 bạch cầu/mm³, trung tính ưu thế
 - Protein: tăng nhiều
 - Glucose: giảm
 - NaCl: bình thường
 - Vi khuẩn: soi tươi có thể thấy vi khuẩn (50%), cấy dương tính (80%)
236. Vùng vận động và cảm giác của vỏ não hoạt động theo các qui luật sau đây:
- Qui luật bất chéo: bán cầu não bên này chi phối vận động và cảm giác của nửa thân bên kia
 - Qui luật ưu thế: những cơ quan nào hoạt động nhiều và cảm giác tinh tế thì chiếm vùng vỏ não rộng hơn

một phần đi đến tiểu não. Đồng thời, tiểu não cũng nhận một phần cảm giác sâu có ý thức từ dưới đi lên (bó Goll và Burdach). Vì vậy, tiểu não cũng tham gia điều hòa các động tác chủ động.

267. Đường ngoại tháp xuất phát từ vùng tiền vận động và các nhân xám dưới vỏ trước khi đi xuống tủy sống đều gửi các xung động đi đến tiểu não, từ đó tiểu não góp phần điều hòa các động tác tự động.
268. Vùng dưới đồi là một tổ chức thần kinh có chức năng quan trọng. Về mặt giải phẫu, nó liên quan chặt chẽ với các phần khác của hệ thần kinh và đặc biệt có mối liên hệ mật thiết với tuyến yên, một tuyến nội tiết rất quan trọng. Vì vậy, vùng dưới đồi đóng vai trò như một cầu nối trung gian giữa 2 hệ thống thần kinh và nội tiết để thống nhất chúng thành một hệ thống điều hòa chung đối với cơ thể. Có thể xem vùng dưới đồi như là một nơi chuyển mã thần kinh-nội tiết.
269. Vùng dưới đồi là trung tâm cao cấp của hệ thần kinh thực vật:
- Phía trước: trung tâm của phó giao cảm, khi kích thích vùng này có thể gây ngừng tim và chết
 - Phía sau: trung tâm của giao cảm, khi kích thích vùng này sẽ gây ra các biểu hiện cường giao cảm: tim nhanh, giãn đồng tử...
270. Phía trước của vùng dưới đồi là trung tâm chống nóng, khi kích thích vào vùng này sẽ gây những biểu hiện tăng thải nhiệt: thở nhanh, ra mồ hôi, giãn mạch... Khi thân nhiệt tăng sẽ kích thích vào trung tâm này.
- Phía sau của vùng dưới đồi là trung tâm chống lạnh, khi kích thích sẽ gây ra những biểu hiện tăng sản nhiệt và giảm thải nhiệt: co mạch, tăng huyết áp, tim nhanh...
271. Từ 2 não thất bên ở 2 bán cầu đại não, dịch não tủy theo lỗ Monro đổ vào não thất III nằm ở gian não. Từ não thất III, dịch não tủy theo cống Sylvius đổ vào não thất IV nằm ở hành-cầu não. Từ đây, dịch não tủy theo các lỗ Magendie và Luschka đi vào khoang dưới nhện rồi bao bọc xung quanh hệ thần kinh trung ương. Sau đó, dịch não tủy được các mao mạch hấp thu trở lại để đi vào tuần hoàn chung.
272. Vỏ não là trung tâm của nhiều chức năng thần kinh quan trọng: chức năng vận động, chức năng cảm giác, chức năng giác quan, chức năng thực vật và chức năng hoạt động thần kinh cao cấp.
273. Vùng thị giác của vỏ não gồm các vùng 17, 18 và 19 thuộc thùy chẩm 2 bên:
- Vùng 17: là vùng thị giác thông thường, vùng này cho chúng ta cảm giác ánh sáng và màu sắc nhưng không cho ta nhận biết vật nhìn thấy
 - Vùng 18 và 19: là vùng thị giác nhận thức, cho ta nhận biết vật nhìn thấy. Khi vùng này bị tổn thương thì nhìn thấy vật nhưng không biết là vật gì.

274. Vùng thính giác của vỏ não gồm các vùng 22, 41 và 42 thuộc thùy thái dương 2 bên:
- Vùng 41 và 42: là vùng thính giác thông thường, vùng này cho chúng ta cảm giác ánh sáng động sáng và màu sắc nhưng không cho ta nhận biết vật nhìn thấy
 - Vùng 18 và 19: là vùng thị giác nhận thức, cho ta nhận biết vật nhìn thấy. Khi vùng này bị tổn thương thì nhìn thấy vật nhưng không biết là vật gì.
275. Vùng Broca thuộc vùng 44, 45 của thùy trán. Đây là vùng chi phối vận động của các cơ quan tham gia vào động tác phát âm như: thanh quản, môi, lưỡi... Khi vùng này tổn thương thì bị chứng câm nhưng vẫn hiểu lời, hiểu chữ. Bệnh nhân nghe và đọc thì hiểu nhưng không diễn đạt được ý nghĩ của mình bằng lời nói. Tuy nhiên, họ có thể diễn đạt thông qua chữ viết.
276. Vùng Wernicke nằm ở thùy thái dương, đây là một vùng rất quan trọng trong việc hình thành tiếng nói và tư duy. Vì vậy, còn gọi là vùng hiểu ngôn ngữ, vùng hiểu biết... Vùng này không chỉ chi phối lời nói mà còn cho ta hiểu lời, hiểu chữ. Khi vùng Wernicke tổn thương sẽ bị chứng câm kèm thêm không hiểu lời, hiểu chữ...
277. Vùng lời nói phân bố không đều ở 2 bán cầu. Ở người thuận tay phải (chiếm 90%), vùng Broca và Wernicke phát triển rất rộng bên bán cầu trái, bán cầu phải không đáng kể và bán cầu trái được gọi là bán cầu ưu thế. Ở người thuận tay trái (10%), ưu thế 2 bán cầu đều nhau. Số người ưu thế bán cầu phải rất ít.
278. Chất trung gian hóa học của hệ giao cảm khác nhau giữa 2 sợi trước hạch và sau hạch: sợi trước hạch là acetylcholin, sợi sau hạch là norepinephrin. Tuy nhiên, sợi sau hạch giao cảm đi đến tuyến mồ hôi và một số mạch máu cơ vân thì chất trung gian hóa học là acetylcholin.
279. Hệ phó giao cảm có 2 trung tâm:
- Trung tâm cao: nằm phía trước vùng dưới đồi
 - Trung tâm thấp: nằm ở 2 nơi:
 - + Phía trên: nằm ở thân não, theo các dây thần kinh sọ III, VII, IX, X đi đến các cơ quan ở vùng mặt và các tạng trong ổ bụng
 - + Phía dưới: ở sừng bên chất xám tủy sống từ đốt cùng 2 đến đốt cùng 4 rồi theo dây thần kinh chậu đi đến phần dưới ruột già, bàng quang và cơ quan sinh dục.
280. Hệ giao cảm có 2 trung tâm:
- Trung tâm cao: nằm phía sau vùng dưới đồi
 - Trung tâm thấp: nằm ở sừng bên chất xám tủy sống từ đốt ngực 1 đến đốt thắt lưng 3.